TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM- TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quý Hùng

Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Sơn T , sinh năm 1996; Nơi cư trú: Đội IV, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Sơn T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Ông Nguyễn Sơn T và bà Dương Thị Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa ngày 01 tháng 6 năm 2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung; không cảm thông và chia sẽ được với nhau. Từ tháng 6/2018 vợ chồng đã sống thân và không còn quan tâm tới nhau. Ông T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương và

tôn trọng nhau nên không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, ông T yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Sơn T và bà Dương Thị Ngọc H không có con chung.

Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Nguyễn Sơn T không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Dương Thị Ngọc H đã được triệu tập lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 22 tháng 7 năm 2019 và ngày 08 tháng 8 năm 2019, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Ông Nguyễn Sơn T và bà Dương Thị Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C ngày 01 tháng 6 năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết số 23 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nên từ tháng 6 năm 2018 vợ chồng không còn chung sống với nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Ông T xác định không còn tình cảm với bà H; bà H không có thiện chí hàng gắn tình cảm với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông T và H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Sơn T và bà Dương Thị Ngọc H không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung khi ly hôn: Ông Nguyễn Sơn T không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Sơn T phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sơn T được ly hôn bà Dương Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Sơn T và bà Dương Thị Ngọc H không có con chung.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Nguyễn Sơn T và bà Dương Thị Ngọc H được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Sơn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004712 ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phi